

50 NĂM QUỐC HẬN & NHỮNG BÀI HỌC LỊCH SỬ CỦA NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN CỘNG SẢN

Năm 2025 ghi nhận một dấu mốc quan trọng trong lịch sử cận đại của Việt Nam, là năm người Việt tỵ nạn cộng sản (tncs) sẽ làm lễ tưởng niệm Ngày Quốc Hận lần thứ 50, ngày cộng quân Bắc Việt hoàn thành việc cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam vào ngày 30/4/1975. Cuộc đổi đời bi thảm bắt đầu cho quân, dân nước Việt Nam Cộng Hòa (VNCH). Lịch sử lại tái diễn đối với người Việt yêu chuộng tự do, không chấp nhận cộng sản. Năm 1954, sau khi Hiệp định Geneve được ký ngày 21 tháng 7, 1954, nước Việt bị chia đôi tại vĩ tuyến 17, miền Bắc thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa (VNDCCH) theo chế độ xã hội chủ nghĩa (cộng sản), miền Nam thành lập nước Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) theo chế độ tư bản (tự do, không cộng sản). Gần 1 triệu dân miền Bắc di cư vào Nam tìm tự do. Năm 1975, Bắc quân cộng sản chiếm miền Nam, cả triệu dân miền Nam lại rời bỏ quê hương qua nhiều đợt: di tản vào tháng 4, 1975; và vượt biên, vượt biển nhiều năm sau đó. Tính đến nay, tháng 4, 2025, nửa thế kỷ đã trôi qua; chúng ta, những người Việt bị bắt buộc phải xa quê hương, đi lưu vong tỵ nạn cộng sản tại các quốc gia tự do khắp thế giới, hãy nhìn lại con đường đau khổ mà cha ông và chính bản thân đã trải qua. Nhìn lại những trang sử đầy máu lệ, để xem chúng ta mất, được những gì; và học được những bài học quý giá nào có thể giúp chúng ta và các thế hệ con cháu trong việc xây dựng lại nước nhà.

*Tháng Tư tuyết hãy còn rơi
Tháng Tư tưởng niệm, rồi bời ruột gan
Chuyện nhà triệu cảnh nát tan
Chuyện mình, nhắc đến Việt Nam: bùi ngùi* –(Ý Nga, 22/4/2006)

*Ba mươi Tháng Tư đổi đời
Miền Nam thất thủ, triệu người chết oan!!!
Gió bung cờ đỏ sao vàng
Thấp thoáng liềm búa, máu loang thành dòng,
Từng đoàn già trẻ chân không,
Chạy trốn cộng sản, khốn cùng, tả tơi.* –(Thiên Thu, 30/4/2015)

Làm sao mà quên được những mất mát của người dân miền Nam sau ngày 30/4/1975! Câu “nước mất, nhà tan” đã gói gọn tất cả những tang thương, đau khổ họ phải gánh chịu. Kẻ gây tội ác chẳng phải là giặc ngoại xâm mà chính là đồng bào của họ, những người cùng tổ tiên, cùng quê hương, cùng màu da, cùng tiếng nói với họ; nhưng vì khác lý

tưởng, không cùng ý thức hệ nên đã tàn nhẫn lao vào cuộc diệt chủng anh em mình suốt 20 năm trong chiến tranh Quốc–Cộng (1956–1975).

Những năm tháng yên ả của người dân miền Nam không còn nữa. Bên thắng cuộc hãnh diện là sẽ đem “độc lập, tự do, hạnh phúc” cho cả nước, nhưng đó chỉ là những lời giả dối trắng trợn. Người dân VNCH mất tự do (bị kềm kẹp dưới chế độ độc tài, bị quản lý bởi đảng, bởi đoàn, bởi cả trăm đoàn thể...), mất nhà (bị nhà cầm quyền tịch thu nhà, đuổi đi các vùng hoang vu được gọi là vùng kinh tế mới), mất tiền (qua các đợt đòi tiền), mất tài sản, ruộng đất, nhà máy, cơ sở kinh doanh (qua các đợt đánh tư sản, cải tạo công thương nghiệp), mất mạng (sĩ quan quân đội, viên chức chính quyền miền Nam bị giam tù nhiều năm trong các trại lao động tập trung mang danh là trại học tập cải tạo khiến cả trăm ngàn người chết vì đói, bệnh, tra tấn), mất nền văn hóa nhân bản, (sách bị đốt, trí thức bị đi tù, tru dập), mất nền giáo dục dân tộc, khai phóng (học trò bị nhồi sọ, chỉ được dạy yêu chủ nghĩa Mác – Lê–nin, yêu lãnh tụ cs Hồ Chí Minh, yêu đảng cộng sản Việt Nam; đạo đức cổ truyền được thay bằng đạo đức cách mạng).

*“Cải tạo” tập trung nhiều nơi,
Quân Dân Cán Chính, vui đời rừng sâu,
“Năm hạng” buộc xếp hàng đầu,
Đi “kinh tế mới”, đảng thâu tóm nhà,
“Thanh niên xung phong” hiện ra,
“Bãi trù tư sản”, tiền ma đổi hoài,
Đốt sách, thay tên đường rồi,
Giọt tượng Thương tiếc, hồn người vì dân
Việt cộng nằm vùng ló dần
Mặt sức chỉ điểm “ngụy quân, ngụy quyền” –(Thiên Thu, 30/4/2015)*

*Miền núi thăm anh vui thấy đất Bắc
Chốn bung biên, kinh tế mới em đau
Nuôi mẹ già, con dại, an ủi nhau
Nhờ... thống nhất, Bắc Nam cùng đau khổ. –(Ý Nga, 24/9/2008)*

*Một xã hội chủ nghĩa
Giết sạch hết nhân tài
Đâu “tự do, hạnh phúc”
Mà “độc lập” khoe hoài –(Ý Nga, 3/12/2019)*

Cuộc sống ảm no, kinh tế phồn thịnh của miền Nam dần dần biến mất trong nền kinh tế chỉ huy dưới chế độ xã hội chủ nghĩa. Nông dân phải vào hợp tác xã nên dần dần mất ruộng; công nhân, người chủ tập thể của chế độ, làm việc trong các nhà máy quốc doanh quản lý bởi bọn cán bộ tham nhũng bất tài, không được luật lao động bảo vệ nên đời sống ngày càng khó khăn, mặc dù họ được vinh danh là một trong hai giai cấp tiên phong của cách mạng xhcn.

Luật đất đai của nhà nước xhcn không công nhận quyền sở hữu đất của người dân, chỉ công nhận quyền sử dụng, gây ra những vụ cưỡng chiếm đất tàn nhẫn, và tạo ra tầng lớp dân oan nhọc nhằn đi khiếu kiện nhiều năm! Nhà cầm quyền trị dân bằng các chính sách nghiệt ngã: thực phẩm, và các thứ thiết yếu trong đời sống chỉ được cung cấp giới hạn, theo tiêu chuẩn hàng tháng, và cán bộ luôn được ưu tiên hơn thường dân. Họ chủ trương bỏ đói dân để dân phải bị khuất phục.

Xã hội miền Nam bị đào tận gốc, tróc tận rễ, ông xuống thẳng, thẳng lên ông. Đòi đòi dân đến đổi nghề: viên chức chính phủ hầu hết mất việc, phải lao ra ngoài xã hội kiếm sống bằng những nghề mới, như buôn bán ở chợ trời (thuốc tây, đồ dùng gia dụng, sách cũ, ngoại tệ...), thư ký hành chánh thành công nhân xây dựng (tải đá làm đường), các nữ tu thành công nhân sản xuất lốp xe ngay tại nhà tu... Một số trí thức cũ được tạm giữ lại (giáo sư, kỹ sư, bác sĩ), nhưng lại phải làm dưới quyền những cán bộ lãnh đạo không trình độ chuyên môn, dốt nát, ngu si.

Cuối cùng, người dân miền Nam phải tìm đường thoát khỏi cái thiên đường xhcn hoang tưởng, thực chất chỉ là địa ngục trần gian. Họ ra đi bằng nhiều cách, di tản vào tháng 4, 1975; vài năm sau họ tìm cách vượt biên bằng đường bộ qua đường rừng Campuchia, hay vượt biển trên những con thuyền mong manh; chấp nhận cái chết để mong đến được bến bờ tự do. Hơn 1 triệu người ra đi, nhưng khoảng 600,000 người đã chết trong rừng sâu, hay ngoài biển cả. Cái giá của tự do quá đắt!

Rời tin đến hung tin “TÀU VỠ”

Tàu đắm rồi, mong gì nữa em ơi

Trời ơi! Tàu giết em rồi

Biển chôn bao xác những người Việt Nam?! –(Khóc Em, Thiên Thu, 26/11/2011)

Những thuyền nhân xấu số này, dù đã chết vẫn không được việt cộng để yên. Chúng can thiệp với chính quyền sở tại, bắt đục bỏ những tấm bia tưởng niệm thuyền nhân trên các đảo.

Đục một bia tưởng niệm

Những thuyền nhân đã chết

Đang rõ ràng tẩn liệm

Hương oan hồn thơm hoa. –(Ý Nga, 23/1/2008)

Sự vượt thoát ra đi, trốn chạy cộng sản này đã cướp đi mạng sống của rất nhiều trí thức, các thành phần tinh hoa trong xã hội miền Nam.

Đến được bến bờ tự do, người Việt lưu vong tncs phải đi lại từ đầu vì đã bị cộng sản cướp đoạt mọi tài sản; họ trắng tay khi bắt đầu cuộc sống mới trên xứ lạ quê người: tìm chỗ ở mới, học ngôn ngữ mới, làm những công việc mới: bác sĩ thành công nhân, tướng

tá mở tiệm buôn bán hay làm chuyên viên trong công sở... Những người tỵ nạn tương đối trẻ có điều kiện trở lại trường, lấy được bằng chuyên môn, và tìm được công việc làm thích hợp; nhưng đa số ở tuổi trung niên đã không còn cơ hội thăng tiến tốt, phải chấp nhận làm những việc lao động đơn giản để nuôi bản thân và gia đình.

Tuy nhiên, bên cạnh nỗi buồn xa xứ, người Việt lưu vong tncs đã tìm lại được cuộc sống tự do, no ấm; nhân phẩm được bảo vệ, không bị kỳ thị vì quá khứ “ngụy quyền, ngụy quân, ngụy dân”, con cái họ được giúp đỡ học hành đến nơi đến chốn. Chỉ thời gian ngắn sau ngày tái định cư, họ đã nuôi dạy con cháu thành công, đóng góp cho xã hội nhiều nhân tài trong nhiều ngành: giáo dục, y khoa, khoa học, kỹ thuật, luật, kinh tế.... Nhiều người Việt tncs đã tham gia vào sinh hoạt chính trị dòng chính, trở thành dân biểu, nghị viên, giám sát viên, thị trưởng... tại địa phương, tích cực giúp đồng bào trong việc hội nhập nơi quê hương thứ hai. Đây là những thành tựu đáng kể của cộng đồng người Việt lưu vong tncs.

Đa số người Việt tncs tại các nước trong thế giới tự do đều nuôi dưỡng lý tưởng quốc gia, chống cộng sản vì nhiều người là viên chức chế độ cũ, quân nhân Quân Lực VNCH, từng bị cộng sản giam tù trong các trại tập trung cải tạo nhiều năm. Họ vẫn giữ được lập trường quốc gia, quyết chống lại tà thuyết Mác – Lê–nin vô thần của cộng sản. Họ là những người tỵ nạn chính trị, phải chọn lưu vong nơi xứ người vì lập trường chính trị khác biệt không thể sống được trong chế độ cộng sản.

Tại quê hương thứ hai, sau thời gian ổn định cuộc sống mới, họ tham gia sinh hoạt trong các cộng đồng tỵ nạn, các hội đoàn cựu quân nhân, như Hội Cựu Chiến Sĩ QLVNCH, Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị, Hội Cựu SVSQ Võ Bị, Hội Cựu SVSQ Thủ Đức, hay các Hội Đồng Hương có lập trường quốc gia. Họ bảo vệ lá cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH, cờ di sản của người Việt tncs yêu tự do, dân chủ; tài sản quý giá họ đem theo từ quê hương trong cuộc hành trình gian khổ tìm tự do. Họ vận động các hội đồng thành phố, các quốc hội tiểu bang ra các nghị quyết vinh danh và công nhận cờ VNCH là biểu tượng của người Việt tncs. Người Việt tncs cương quyết bảo vệ cộng đồng của mình chống lại sự xâm nhập của cộng sản, tránh cho con cháu khỏi bị cộng sản và tay sai tuyên truyền, lừa bịp. Nơi nào có sự hiện diện của viên chức cộng sản là họ biểu tình chống đối khiến chúng nhục nhĩ phải trốn tránh đi cửa sau, nơi nào có văn công viết cộng trình diễn họ cũng biểu tình chống đối. Họ tranh đấu không mệt mỏi cho lý tưởng tự do, dân chủ; vì biết đó là lý tưởng cao đẹp; vì biết rằng họ chưa hoàn thành sứ mệnh đối với quốc gia dân tộc; vì biết rằng chủ nghĩa đỏ cộng sản đã và vẫn đang tàn phá đất nước và làm hại người dân Việt. Họ ý thức rõ mình chỉ là thiểu số đang được hưởng cuộc sống tự do, dân chủ tại xứ người, trong khi đại đa số đồng bào trong nước còn phải sống lầm than dưới chế độ độc tài toàn trị, nên họ không thể thờ ơ vô cảm với nỗi đau của đồng bào.

*Cho ai mình phải lo âu
Cho ai dân Việt trầu sầu oằn tim
Vì đâu vượt chết đi tìm?*

Vì sao đất khách nổi niềm ưu tư?

.....

Dậy mà đi! Cố lên này!

Đích về chưa đến, chớ bầy cuộc vui

Dậy mà đi! Chớ ngủ vùi!

“Thất phu hữu trách!” Nhớ nuôi Ngày Về! –(Ý Nga, 5/6/2003)

Trong bất cứ đoàn thể nào, và trong bất kỳ công việc gì, cũng có những kẻ lợi ngược dòng, làm nghịch lại với đa số, gây hại cho công việc chung. Động cơ khiến họ hành động trái chiều như vậy chỉ họ biết rõ: vì danh, vì lợi, vì nhẹ dạ, ham vui, hay không bền chí...? Trong khi số đông người Việt tncs vẫn giữ vững lý tưởng quốc gia, và miệt mài tranh đấu cùng các chiến hữu và đồng bào, một số người mang danh tỵ nạn cộng sản, tỵ nạn chính trị đã lén lút; thậm chí công khai rời khỏi hàng ngũ chiến hữu, quay sang cộng tác với kẻ thù cs, làm tay sai cho chúng; nằm vùng để phá hoại cộng đồng, đoàn thể của mình. Họ còn trở về Việt Nam đem tài năng và tiền bạc đầu tư kiếm tiền; mặc dù họ không đói khi sống đời tỵ nạn tại quê hương thứ hai. Có kẻ quay về chỉ để hưởng thụ, ăn chơi, cho bỏ những ngày tù tội khôn khó tại quê nhà, hay để bù lại thời gian cày bừa tối tăm mặt mày nơi đất khách?! Họ viện dẫn nhiều lý do để biện minh cho thái độ trở cò xấu xa này. Ngày xưa phải nhọc nhằn lắm mới thoát khỏi Việt Nam, để định cư tỵ nạn cộng sản tại một nước tự do; nay lại hoan hỉ quay về cái xứ đã mang đại nạn đến cho cuộc đời họ! Phải chăng vùng đất do cộng sản cai trị ngày nay đã thành đất lành, không còn đe dọa bản thân và gia đình họ?! Hành động này vô tình đã giải oan cho việt cộng, chỉ làm đẹp mặt cho chế độ cs. Cộng đồng người Việt tncs chỉ trích nặng nề những thành phần cơ hội chủ nghĩa, ích kỷ này.

Ông khoe “Úp mặt hôn phi đạo”,

Mùi đất quê hương có ám lòng?

Có hay non nước trong cơn bão

Rách tả tơi theo chủ nghĩa “hồng” –(Ý Nga, 28/6/2002)

Sài Gòn mất tên, đổi đời, lánh nạn,

Tôi thề không về... dù chỉ thăm thôi,

Giờ nghe tin... Anh về đến nơi rồi,

Sài Gòn ơi! Mưa rơi hay tôi khóc?!

Tôi ngỡ ngàng nhận tin như cơn lốc,

Anh thật quên rồi, “Tổ Quốc” ghi ơn,

Anh đã bỏ đi “Danh Dự” trung cang,

Và phản bội lá cờ vàng “Trách Nhiệm”

Tôi ở đây, lắng nghe Anh hùng biện,

Anh trở về, làm gì nhỉ? Thưa Anh?

Tôi ở đây, chờ xem lòng trung thành,

Nhìn lại con đường lưu vong suốt thời gian dài 50 năm, người Việt tncs chúng ta học được những bài học gì? Những bài học này đã được đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, bằng máu của bản thân, gia đình, bạn bè, và đồng bào. Chúng ta không thể xem nhẹ mà phải khắc ghi, để làm hành trang trên con đường tranh đấu gian khổ, trường kỳ, vì mục đích chung của dân tộc Việt.

Trước hết chính là bài học về tình yêu quê hương, nói đơn giản là lòng yêu nước. Lòng yêu nước là yếu tố gắn bó những người không cùng nơi sinh trưởng, nhưng sống trên cùng mảnh đất nên sẵn sàng hy sinh cho đất nước. Nó là động lực giúp người dân chống giặc ngoại xâm. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, người cộng sản đã lợi dụng lòng yêu nước của người Việt, khéo léo tuyên truyền cho chủ nghĩa Mác – Lê-nin, một chủ thuyết hoang tưởng được sinh ra từ nước Nga, cái nôi của cộng sản quốc tế, mang nhiều chất bạo lực, khủng bố; hoàn toàn xa lạ với nếp đạo đức cổ truyền nhân bản của dân tộc Việt. Trong chiến tranh Quốc-Cộng (1956–1975), bọn Bắc cộng kết án quân dân miền Nam là phản bội tổ quốc, là nguy (giặc), là tay sai đế quốc Mỹ. Chúng xua quân xâm lăng miền Nam, mà lại tuyên bố đi “đánh Mỹ cứu nước”. Người bảo vệ đất nước ở miền Nam bị gọi là phản quốc, trong khi kẻ xâm lược phương bắc đi giết đồng bào mình lại mang danh người yêu nước! Sau ngày cộng sản cưỡng chiếm được miền Nam tự do, và đặt cả nước dưới chế độ độc tài, chúng đã công khai đánh tráo khái niệm về lòng yêu nước, dạy người dân “yêu nước là phải yêu chủ nghĩa xã hội”. Do đó chúng ta phải hết sức thận trọng, không để kẻ thù cộng sản lừa gạt, và hiểu sai về lòng yêu nước.

Yêu nước bây giờ phải được hiểu là bảo vệ tổ quốc chống lại bọn việt cộng nhiều phen công răn cắn gà nhà, bán đất, nhượng biển cho tàu cộng, hèn với giặc mà ác với dân. Là người yêu nước chân chính, người Việt chúng ta phải ý thức được chính việt cộng là bọn bán nước, đã và đang gây ra mọi thảm cảnh cho đất nước và dân tộc Việt. Người Việt yêu nước dù sống đời lưu vong ở nhiều quốc gia trên thế giới phải giữ vững lập trường quốc gia, kiên quyết quang phục một Việt Nam không cộng sản, bảo đảm nhân quyền cho mọi công dân. Đó là lòng yêu nước chân chính mà chúng ta cần nuôi dưỡng và truyền lại cho thế hệ trẻ.

*Cộng sản chiếm đến đâu,
Dân bỏ chạy đến đó!
Bao nhiêu là tội ác,
Chông chát từ bấy lâu?*

*Địa ngục đời có thật:
Nhằm hại người Quốc Gia
Khẩu hiệu toàn ba hoa,
“Đỏ” máu lời đường mật.* –(Ý Nga, 20/2/2006)

Bài học lịch sử thứ hai là bài học về sự đoàn kết. Cổ nhân dạy chúng ta những lời khuyên đơn giản:

- *đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết*
- *đoàn kết nên sức mạnh*
- *một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao....*

Chúng ta thử nhìn vào 1 bó đũa, nếu bị tách riêng, từng chiếc đũa sẽ bị bẻ gãy dễ dàng; nhưng nếu gộp chung thành 1 bó, không dễ gì chúng ta bẻ gãy nguyên bó đũa.

Việt Nam là một nước nhỏ, ở sát cạnh nước Tàu khổng lồ. Nước Tàu lớn, mạnh hơn nước ta nhiều lần, người Tàu tham lam và độc ác; nên nhìn lại lịch sử, chúng ta chứng kiến Việt Nam nhiều lần bị Tàu xâm lăng, và rơi vào cảnh Bắc thuộc cả ngàn năm. Tổ tiên chúng ta phải đổ nhiều máu xương mới giữ được đất sống cho chúng ta đến ngày nay. Ngay trong chế độ phong kiến ngày xưa, các vương triều đã biết coi trọng tiếng nói và sức mạnh của con dân; vua, quan, và dân đã biết đoàn kết một lòng chống giặc ngoại xâm từ phương bắc (Hội Nghị Diên Hồng diễn ra dưới đời vua Trần Thánh Tông, khi Việt Nam phải chống quân Nguyên Mông sang xâm lược nước ta lần thứ 2 vào năm 1284).

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp đầu thế kỷ 20, nhiều đảng phái cùng tham gia chống ngoại xâm. Việt Minh, tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam, đã lợi dụng sự chia rẽ giữa các đảng phái quốc gia, để thu phục lòng tin của người dân, củng cố được lực lượng tới mức ép được hoàng đế Bảo Đại của triều Nguyễn phải nhường quyền lãnh đạo đất nước cho chúng (tháng 8, 1945). Năm 1954, chúng chiếm được nửa nước, thành lập được nhà nước xã hội chủ nghĩa (VNDCCH). Trong cuộc chiến tranh Quốc-Cộng (1956–1975), chúng lại lợi dụng sự chia rẽ giữa các thành phần dân chúng, các đảng phái tại miền Nam Việt Nam, làm suy yếu chính quyền, làm nản lòng người dân VNCH, và cuối cùng cưỡng chiếm được vùng đất tự do cuối cùng của người Việt. Nếu người dân miền Nam biết đoàn kết, coi trọng quyền lợi tổ quốc hơn quyền lợi của đảng phái, phe nhóm, vùng miền, tôn giáo thì chúng ta đâu dễ dàng mất nước vào tay giặc thù, để bây giờ dân Việt phải sống đời lưu vong tncs khắp nơi trên thế giới!

Sau tháng 4, 1975, người Việt tncs đã biết đoàn kết để bảo vệ cộng đồng mình chống lại sự xâm nhập và phá hoại của cộng sản. Họ giữ vững phòng tuyến, vạch mặt kẻ thù cs và tay sai nằm vùng; nên lá cờ vàng của người Việt quốc gia vẫn còn tung bay trong các cộng đồng tncs, và cờ máu của cộng sản vẫn liên tục bị triệt hạ. Tuy nhiên chúng ta cần cảnh giác, vì cộng sản rất chai lì, và thâm độc. Chúng không từ thủ đoạn nào để chiếm lấy tình cảm và lòng tin của đối phương, bằng dụ dỗ (cho văn công đến trình diễn trong cộng đồng tncs để họ mua vui; mời người Việt tncs về du lịch thăm quê hương, về đầu tư, kinh doanh kiếm tiền), hay bằng đe dọa, khủng bố (dùng pháp luật xhcn trừng trị nếu họ về nước và thiếu cảnh giác).

Những năm gần đây chúng ta chứng kiến tình trạng mất đoàn kết trong giới người Việt tncs, tổ chức cộng đồng chia 2, chia 3; tổ chức hội đoàn cũng bị chia rẽ, ngay cả các hội đoàn cựu quân nhân cũng không tránh được tình trạng phân hóa này. Nguyên nhân có nhiều, nhưng chúng ta cũng không loại bỏ yếu tố “thừa nước đục thả câu” của cộng sản và tay sai. Tư tưởng vị kỷ, thái độ kiêu căng, hành động vô trách nhiệm, không biết nghĩ đến cái chung và danh dự tập thể của một số thành viên trong đoàn thể đã dẫn đến sự chia rẽ mất đoàn kết. Một tập thể chia rẽ chẳng khác nào một cái bình bị rạn nứt, làm sao huy động được sức mạnh để hoàn thành mục đích chung?

*Bao nhiêu nhóm quy về cùng một mối
Thì giặc nào lấy được đất của nhau
Cộng nào còn nhuộm mãi sắc đỏ au?
Mà chém giết bao thường dân vô tội!* –(Ý Nga, 6/5/2008)

Bài học thứ ba cần ghi nhớ là tinh thần kiên định trong công việc chung, bền tâm vững chí trước gian nan thử thách. Cổ nhân dạy ta:

“*Có công mài sắt có ngày nên kim*” chính là dạy ta phải nhẫn nại.

Hay câu nói sau: “*Lửa thử vàng, gian nan thử sức*” cũng là để dạy ta cần phải bền chí.

Hãy nhìn vào cuộc chiến tranh vệ quốc của quân dân miền Nam chống lại sự xâm lăng của Bắc quân cs đầu năm 1955. Nền đệ nhất cộng hòa dưới sự lãnh đạo của Tổng thống Ngô Đình Diệm đã gặp muôn vàn khó khăn để ổn định tình hình chính trị vô cùng phức tạp sau khi đất nước bị chia đôi vào tháng 7, 1954. Nếu người dân miền Nam không vững tâm, bền chí, không tin tưởng vào tương lai của nền cộng hòa non trẻ, làm sao chúng ta có thể đứng vững trước sự phá hoại của bọn cs nằm vùng ở miền Nam, và sự tấn công của quân đội cộng sản từ miền bắc tràn vào. Việc tái định cư cho gần 1 triệu đồng bào di cư vào Nam tìm tự do, và việc đối phó với các nhóm vũ trang phản loạn (đảng phái, giáo phái...) đòi hỏi chính phủ và người dân lúc đó phải hết lòng chiến đấu cho đại cuộc. Nếu chúng ta không vững tâm bền chí, hẳn miền Nam đã không có được hơn 20 năm sống no ấm dưới chế độ tự do, dân chủ. Không có thành quả nào đạt được mà không có hy sinh, mất mát. Đây là bài học quý giá chúng ta cần phải truyền lại cho con cháu các đời sau.

*Vững vàng trái tim chúng ta
Không quên tiếng đời kêu gọi*

*Nước non mình đang trông chờ
Đại Nghĩa lòng ta tôn thờ
Cùng nhau kiên tâm tiến bước
Tâm hồn đẹp bao ý thơ.* –(Nguyễn Hữu Nhật, Ý Nga)

Bài học cuối cùng mà người Việt tỵ nạn cộng sản không thể xem nhẹ, là việc đào tạo thế hệ kế thừa. Phần đông các cháu theo cha mẹ định cư tại xứ người khi tuổi đời còn rất nhỏ, nên ký ức về quê hương đã nhạt nhòa. Bây giờ rất nhiều cháu được sinh ra và trưởng thành trên xứ người, nên cảm thấy rất xa lạ với cội nguồn dân tộc Việt. Nhiều cháu không nói được tiếng Việt, nên khó sinh hoạt trong cộng đồng Việt; không viết và đọc được Việt ngữ, nên không tìm hiểu được nền văn hóa Việt, làm sao các cháu gắn bó được với quê hương của ông bà, cha mẹ; và làm sao trở thành thế hệ kế thừa của cha ông trong sứ mạng xây dựng đất nước Việt. Đây là vấn đề nan giải mà chúng ta cần bỏ nhiều công sức và thời gian để tìm cách giải quyết. Khi các cháu còn nhỏ, phụ huynh nên chịu khó cho các cháu đến các lớp Việt ngữ để học nói, đọc, và viết tiếng Việt. Đây cũng là cơ hội để các cháu tiếp xúc với ông bà, chú bác, và các bạn trẻ đồng trang lứa. Ở tuổi thiếu niên, cha mẹ nên chuyện trò với các cháu để các cháu hiểu được lý do gia đình phải rời bỏ nơi sinh trưởng và định cư ở xứ người. Khi các cháu đã trưởng thành, phụ huynh có thể hướng dẫn các cháu tham gia sinh hoạt trong cộng đồng Việt tỵ nạn, để các cháu hiểu được lý tưởng cao đẹp mà cha ông hằng ấp ủ; đó là tự do, dân chủ, và nhân quyền cho Việt Nam.

Đây không phải là một công việc dễ dàng vì chúng ta đang nuôi dưỡng và giáo dục những mầm non của cộng đồng, cũng là tương lai của dòng Việt. Chỉ riêng cha mẹ, gia đình không thể làm được công việc này, mà cần có sự hỗ trợ của cộng đồng.

Người Việt tỵ nạn trực tiếp tham gia cuộc chiến chống cộng sản bảo vệ miền Nam (1956–1975), khi đặt chân đến vùng đất tự do, đã ở tuổi trưởng thành, 20 đến 40 tuổi. Cả chục năm trôi qua, bây giờ họ đã bước vào tuổi già, sức yếu. Nếu không có thế hệ kế thừa, họ không thể tiếp tục sứ mạng còn dở dang. Chúng ta cũng đừng quên cộng sản và tay sai đang đầy dẫy quanh ta, sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn để lôi kéo con cháu chúng ta về phe chúng. Trong cuộc chiến sinh tử để giành thắng lợi cho chính nghĩa của người Việt quốc gia, chúng ta không thể để mất đi lực lượng trẻ, tài năng này.

Ra trận, thuộc mỗi một bài

Bác, Đảng, Việt Cộng là loài bất lương

Nhớ tránh xa!

Chớ chung đường!

Kẻo bị chúng nhuộm cam, hồng, đỏ loe. –(Ý Nga, 29/8/2018)

Tóm lại, 50 năm là thời gian rất dài trong một đời người, ai trong chúng ta cũng có cái được, và cái mất. Riêng với người Việt tỵ nạn phải bỏ lại quê hương, rời xa cha mẹ, anh em, chạy nạn cộng sản, sống lưu vong nơi xứ người, những mất mát thương đau của họ không ai có thể cảm nhận bằng chính họ. Đối với họ, các tín niệm “tổ quốc, danh dự, trách nhiệm” vẫn là kim chỉ nam hướng dẫn họ trong hành trình tìm tự do và tranh đấu tại quê hương thứ hai. Có thể họ chưa hoàn thành sứ mạng với quê hương, dân tộc, còn mang mặc cảm phạm tội làm mất nước; nhưng 50 năm cũng chỉ là một quãng thời gian rất ngắn trong dòng sinh mệnh của dân tộc. Ở thời điểm hiện nay, 50 năm sau ngày mất

nước, người Việt tỵ nạn cộng sản dù ở nơi nào, vẫn cố gắng làm những gì có thể làm được trong khả năng, hoàn cảnh của mình; và luôn nuôi dưỡng niềm hy vọng giải phóng được quê hương khỏi chủ nghĩa ma mị cộng sản, khỏi chế độ cộng sản độc tài toàn trị, viết trang sử mới tươi đẹp cho dân tộc Việt.

Nguyễn Quốc Đồng, K. 13



Ghi chú:

1. Thi sĩ Ý Nga (sinh năm 1958 tại Quảng Nam, có bút hiệu khác là Á Nghi), là một thuyền nhân tỵ nạn cộng sản tại Ý 20 năm (1980–2000), định cư tại thành phố Calgary, Alberta, Canada từ năm 2000 cho đến nay. Công việc chính của Ý Nga là làm kế toán và dạy học. Tuy là phận nữ nhi, thân yếu; nhưng tâm bền, chí lớn, đã đóng góp nhiều công sức cho cộng đồng người Việt tỵ nạn cộng sản tại Ý và Canada, trong nhiều lãnh vực văn hóa, từ thiện, giáo dục. Kho tàng văn thơ của Ý Nga là vô tận, nổi bật là dòng thơ tranh đấu thấm đượm lòng yêu nước, thương nòi. Thi sĩ chưa một lần trở về Việt Nam, vì đất nước “chưa đổi màu cờ”. Với tấm lòng sắt son dành cho quê hương, thi sĩ Ý Nga là một tấm gương sáng cho thế hệ trẻ trong cộng đồng Việt Nam tỵ nạn cộng sản.

2. Nhà thơ Thiên Thu (sinh năm 1949 tại Hà Nội), cũng là một thuyền nhân tỵ nạn cộng sản, rời Sài Gòn năm 1979, và hiện nay cũng định cư tại thành phố Edmonton, Alberta, Canada. Ngoài công việc chính là làm chuyên viên phân tích (data analyst) cho Sở Y tế Alberta, Thiên Thu đóng góp nhiều bài thơ, văn ghi nhận những điều tai nghe, mắt thấy, và cảm nhận của mình đối với xã hội Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa sau ngày 30/4/1975. Tác giả cũng chưa một lần trở về “thăm” quê hương bỏ lại, một nữ nhi vững tâm, bền chí, giữ vững lập trường quốc gia dân tộc, đáng cho người Việt tỵ nạn cộng sản nhất là giới trẻ noi theo.



*nguồn: internet eMail by **nguyễn quốc đồng** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Hai, April 21, 2025
tkd Khoá 10A–72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*